TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 3 – 2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Sơn
Ông Huỳnh Minh Bền

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Đình Chưởng – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 647/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh T, sinh năm 1985. Có mặt.
Địa chỉ nơi cư trú: Ấp 3, xã T, thành phố M, tỉnh M.
- *Bị đơn:* Chị N, sinh năm 1984. Vắng mặt.
Địa chỉ nơi cư trú: Khóm 4, phường T, thành phố M, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa Anh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và Chị N chung sống như vợ chồng vào 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 20/7/2017. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng bất đồng ý kiến, xảy ra nhiều mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 05 năm 2023 cho đến nay, nên Anh T yêu cầu được ly hôn với Chị N.

Về con chung: Có một người con tên M, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2018, đang sống với Chị N. Khi ly hôn, anh yêu cầu giao con cho Chị N nuôi, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn xin xét xử ly hôn vắng mặt ngày 22/02/2024, Chị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và Anh T đăng ký kết hôn vào ngày 20/7/2017, đến ngày 27/5/2023 xảy ra mâu thuẫn gia đình không thể giải quyết được, chị đã dọn ra ở riêng, nên chị đồng ý ly hôn với Anh T.

Về con chung: Có một người con M, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2018, đang sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị nhận trách nhiệm nuôi con, không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị xin được xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là tranh chấp xin ly hôn. Anh T và Chị N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 20/7/2017, hôn nhân của Anh T và Chị N được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Anh T cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, nên Anh T xin được ly hôn với Chị N. Chị N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Anh T, nên ghi nhận. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Có một người con M, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2018, đang sống cùng với Chị N. Khi ly hôn, Anh T yêu cầu giao con cho Chị N nuôi và Chị N nhận trách nhiệm nuôi con. Do đó, cần giao con cho Chị N trực tiếp nuôi là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Anh T được ly hôn với Chị N.

- Về con chung: Giao cháu M, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2018 cho Chị N trực tiếp nuôi.

Anh T được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 08 tháng 11 năm 2023 Anh T đã dự nộp 300.000 đồng tại lai số 0007576 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được giữ y sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường Tân Thành, thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Văn Linh